

CÔNG ĐOÀN GIAO DỤC VIỆT NAM



Chương trình 2

**ĐỔI MỚI CÔNG TÁC CHĂM LO, BẢO VỆ GẮN VỚI NHU CẦU VÀ ĐIỀU KIỆN
CỦA CÁN BỘ, NHÀ GIÁO, NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG NGÀNH GIÁO DỤC**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 348/QĐ-CĐN ngày 12 tháng 9 năm 2024
của Công đoàn Giáo dục Việt Nam)

Căn cứ Nghị quyết Đại hội XVI Công đoàn Giáo dục (CĐGD) Việt Nam và Nghị quyết Đại hội XIII Công đoàn Việt Nam (nhiệm kỳ 2023-2028); Nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của công đoàn, trong đó trọng tâm là nâng cao chất lượng công tác chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và cán bộ, nhà giáo, người lao động (CBGNLĐ) trong tình hình mới, CĐGD Việt Nam triển khai Chương trình “Đổi mới công tác chăm lo, bảo vệ gắn với nhu cầu và điều kiện của nhà giáo, người lao động trong ngành Giáo dục”. Cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

- Đổi mới, sáng tạo để làm tốt hơn hoạt động chăm lo, bảo vệ; nâng cao phúc lợi, lợi ích cho đoàn viên và CBGNLĐ trong Ngành.
- Chăm lo thiết thực về vật chất và tinh thần góp phần tạo động lực cho đoàn viên và CBGNLĐ yên tâm công tác, nâng cao chất lượng, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

II. CHỈ TIÊU

1. Đối với CĐGD Việt Nam:

- Hàng năm, tổ chức ít nhất 01 lớp tập huấn, tuyên truyền về Luật, văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến chế độ, chính sách của CBGNLĐ.
- Hàng năm, tổ chức ít nhất 01 hoạt động chăm lo cấp Ngành.
- 100% đoàn viên, CBGNLĐ có nhu cầu tư vấn pháp luật sẽ được hỗ trợ.
- Trong nhiệm kỳ, thực hiện ký Thỏa thuận hợp tác mới với 10 đơn vị, doanh nghiệp trở lên.

2. Đối với công đoàn các đơn vị:

- 100% công đoàn các đơn vị phối hợp với chuyên môn đồng cấp tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật của Đảng, Nhà nước, Bộ, ngành, Tổng Liên đoàn Lao động (LĐLD) Việt Nam liên quan đến chế độ, chính sách của CBGNLĐ và cán bộ công đoàn.

- 100% công đoàn các đơn vị có thành viên tham gia các hội đồng của cơ quan, đơn vị, trường học; phối hợp với chuyên môn thực hiện đầy đủ chế độ chính sách theo quy định và có cơ chế giám sát quá trình thực hiện.

- 100% công đoàn các đơn vị có giải pháp đổi mới, sáng tạo cách thức tổ chức chăm lo đáp ứng nhu cầu của đoàn viên và CBNGNLĐ.

- 100% công đoàn các cơ quan, đơn vị, trường học tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao; chăm sóc sức khỏe cho CBNGNLĐ.

- Hàng năm, 100% công đoàn các đơn vị tổ chức được các hoạt động chăm lo cho CBNGNLĐ; 90% đoàn viên trở lên được thụ hưởng chính sách và các chương trình chăm lo do Công đoàn tổ chức hoặc phối hợp tổ chức.

- Trong nhiệm kỳ, phấn đấu 30% trở lên công đoàn các đơn vị trực thuộc có cá nhân có sáng kiến, giải pháp đề nghị Tổng Liên đoàn tặng Bằng Lao động sáng tạo.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến về chủ trương, các chế độ chính sách của Đảng, Nhà nước, Bộ, Ngành và Tổng LĐLĐ Việt Nam

- Đa dạng hóa các cách thức, trong đó chú trọng ứng dụng nền tảng số để tuyên truyền, phổ biến, trang bị kiến thức pháp luật, các chủ trương, chế độ chính sách của Đảng, Nhà nước, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Tổng LĐLĐ Việt Nam liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của CBNGNLĐ để CBNGNLĐ có khả năng bảo vệ và tự bảo vệ.

- Tuyên truyền về vai trò, trách nhiệm và phát huy tối đa tính hiệu quả của hoạt động tư vấn pháp luật của công đoàn giáo dục các cấp. Công đoàn các đơn vị chủ động nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, tiếp nhận các thông tin, đề xuất của CBNGNLĐ để tư vấn, hỗ trợ pháp lý cho CBNGNLĐ; đồng thời có thể phản ánh, đề xuất lên Tổ Tư vấn pháp luật CĐGD Việt Nam để được tư vấn kịp thời.

2. Chủ động và nâng cao chất lượng tham gia xây dựng chính sách, pháp luật

- Tích cực tham gia xây dựng chế độ, chính sách của CBNGNLĐ; thường xuyên rà soát, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách từ đó phát hiện, đề xuất và tham gia góp ý, xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, chế độ chính sách pháp luật liên quan để bảo vệ tốt nhất quyền lợi của CBNGNLĐ.

- Làm tốt vai trò đại diện của tổ chức công đoàn khi tham gia các hội đồng lương, thi đua khen thưởng, tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hàng năm... của cơ quan, đơn vị; tham gia xây dựng, góp ý kiến, đề nghị sửa đổi, bổ sung các quy định, quy chế, chính sách nội bộ của cơ quan, đơn vị đảm bảo công khai, công bằng, khách quan để chăm lo đời sống, việc làm và thu nhập cho đoàn viên.

- Tham gia xây dựng, tổ chức thực hiện và giám sát việc thực hiện hiệu quả quy chế dân chủ ở cơ sở; tăng cường sự chỉ đạo của công đoàn cơ sở và phát huy vai trò của Ban Thanh tra nhân dân tại đơn vị. Đẩy mạnh hoạt động đối thoại, thương lượng tập thể theo hướng thực chất, tập trung vào các vấn đề tiền lương, điều kiện và thời giờ làm việc, nghỉ ngơi của CBNGNLĐ.

3. Nâng cao năng lực của cán bộ công đoàn trong việc tổ chức các hoạt động chăm lo

- Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ công đoàn về công tác chăm lo, bảo vệ CBNGNLĐ trong tình hình mới; triển khai các giải pháp xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn, nhất là chủ tịch công đoàn cơ sở, đội ngũ cán bộ công đoàn chủ chốt thông qua các buổi hội thảo, tọa đàm; hội thi, cuộc thi về đổi mới công tác chăm lo của tổ chức công đoàn để nâng cao năng lực của cán bộ công đoàn trong triển khai công tác chăm lo tại đơn vị.

- Tăng cường các hoạt động cụm, khối thi đua để công đoàn các đơn vị trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm; xây dựng các mô hình điểm về đổi mới công tác chăm lo; thường xuyên sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm để mang lại hiệu quả thiết thực.

4. Sáng tạo, đổi mới công tác chăm lo cho CBNGNLĐ

- Thiết lập các kênh thông tin đa chiều; thường xuyên lắng nghe, ghi nhận tâm tư, nguyện vọng của đoàn viên và CBNGNLĐ; xác định hoạt động của công đoàn cần xuất phát từ nhu cầu của đoàn viên, phải chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, thực hiện phúc lợi của đoàn viên một cách thiết thực.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả các chương trình mang đậm dấu ấn Công đoàn như “Tết Sum vầy”, “Cảm ơn người lao động”, “Chợ Tết Công đoàn”, “Bữa cơm công đoàn”... để bảo đảm gắn kết chặt chẽ đoàn viên, CBNGNLĐ với tổ chức công đoàn.

- Động viên và phối hợp, đề xuất với chuyên môn đồng cấp tạo các điều kiện cho đoàn viên, CBNGNLĐ tham gia nghiên cứu khoa học để nâng cao trình độ chuyên môn, khẳng định giá trị bản thân và tăng thêm thu nhập; hỗ trợ đoàn viên và CBNGNLĐ trong việc nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ; làm cầu nối để đoàn viên công đoàn có cơ hội được chia sẻ, kết nối trong việc nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ.

- Thực hiện chuyển đổi số trong công tác chăm lo nhằm phục vụ tốt nhất nhiệm vụ bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của đoàn viên; đưa chủ trương, chính sách pháp luật liên quan đến CBNGNLĐ một cách nhanh nhất, dễ tiếp cận nhất; Cung cấp các dịch vụ hỗ trợ đoàn viên, CBNGNLĐ như tư vấn pháp luật, đào tạo, tập huấn, tìm kiếm việc làm, phúc lợi xã hội trên nền tảng số, phần mềm.

- Đổi mới hình thức tổ chức vận động hỗ trợ giáo dục miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế đặc biệt khó khăn; phát huy vai trò của 7 Khối thi đua của

CĐGD Việt Nam và CĐGD các tỉnh, thành phố có điều kiện thuận lợi trong các hoạt động, công tác xã hội từ thiện trong Ngành; tranh thủ sự ủng hộ, hỗ trợ của các doanh nghiệp, nhà hảo tâm ở các địa phương.

- Nghiên cứu xây dựng các chương trình phúc lợi công đoàn để chăm lo, hỗ trợ đoàn viên, người lao động thường xuyên và hỗ trợ khi có thiên tai, dịch bệnh, thiếu việc làm. Huy động mọi nguồn lực xã hội; tiếp tục tìm kiếm, vận động, phối hợp với các đối tác ký kết thực hiện các chương trình phúc lợi, giúp đoàn viên, CBNGNLĐ được thụ hưởng các ưu đãi, giảm giá khi sử dụng các dịch vụ, sản phẩm thiết yếu phục vụ đời sống.

5. Tổ chức hiệu quả các phong trào thi đua, tôn vinh, khen thưởng kịp thời cho CBNGNLĐ

- Tăng cường tổ chức các phong trào thi đua, các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, giao lưu, tham quan du lịch để nâng cao đời sống tinh thần cho CBNGNLĐ.

- Đổi mới công tác thi đua khen thưởng phù hợp với thực tiễn; kịp thời phát hiện các nhân tố điển hình; Tổ chức và phối hợp tổ chức tôn vinh, khen thưởng CBNGNLĐ tiêu biểu, nhân rộng điển hình tiên tiến.

IV. TIẾN ĐỘ

1. Quý 3 năm 2024: Triển khai thực hiện Chương trình.
2. Quý 3 năm 2026: Tổ chức sơ kết Chương trình.
3. Quý 3 năm 2028: Tổ chức tổng kết Chương trình.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công đoàn Giáo dục Việt Nam

- Xây dựng kế hoạch, triển khai hướng dẫn tới Công đoàn giáo dục các cấp.
- Chủ động phối hợp và tích cực có ý kiến, kiến nghị, đề xuất với Tổng LĐLĐ Việt Nam, Bộ GD&ĐT tham gia xây dựng chế độ chính sách cho CBNGNLĐ.
- Đổi mới, nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của Tổ Tư vấn pháp luật CĐGD Việt Nam. Tăng cường cả về số lượng và chất lượng các hoạt động tư vấn pháp luật ở cơ sở.
- Kiểm tra, giám sát thực hiện chế độ chính sách đối với CBNGNLĐ về chế độ tiền lương, phụ cấp, chế độ BHXH, BHTN, BHYT, công tác bảo hộ lao động, bảo vệ môi trường và ATVSLĐ.
- Đổi mới công tác chỉ đạo, xây dựng kế hoạch hỗ trợ giáo dục miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn phù hợp, hiệu quả.

- Tiếp tục triển khai, thực hiện ký kết với các tập đoàn, doanh nghiệp các Chương trình phúc lợi cho đoàn viên.

- Tổ chức hội thảo, sơ kết, tổng kết thực hiện Chương trình.

2. Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở

- Xây dựng kế hoạch chỉ đạo và thực hiện Chương trình đối với công đoàn thuộc cấp quản lý.

- Rà soát, xây dựng kế hoạch giám sát thực hiện các chế độ chính sách tiền lương, phụ cấp, chế độ BHXH, BHTN, BHYT và điều kiện, môi trường làm việc đối với CBNGNLĐ thuộc địa phương, đơn vị quản lý.

- Huy động mọi nguồn lực xã hội để chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho CBNGNLĐ thuộc cấp quản lý.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết thực hiện Chương trình.

3. Công đoàn cơ sở

- Xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình.

- Đẩy mạnh công tác tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng hoạt động công đoàn cho cán bộ công đoàn; nâng cao năng lực xử lý các vấn đề xảy ra trong trường học và năng lực tự bảo vệ cho CBNGNLĐ.

- Thường xuyên đánh giá kết quả hoạt động; thông tin, kiến nghị, đề xuất, báo cáo kịp thời về công đoàn cấp trên trực tiếp./.

**BAN CHẤP HÀNH
CÔNG ĐOÀN GIÁO DỤC VIỆT NAM**